| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH THỪA THIÊN HUẾ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Án số: 12/2022/HS-PT
Ngày 25/3/2022

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
# TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

***- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Cao Sơn

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Vũ Tiến

Ông Trần Ngọc Tú

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Nhân Đức, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà:*** Ông Hoàng Thuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử trực tuyến, phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 142/2021/TLPT-HS ngày 14/12/2021 đối với bị cáo Hoàng Quang V do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 261/2021/HS-ST ngày 23/11/2021 của Toà án nhân dân thành phố Huế.

Điểm cầu trung tâm: Tại phòng xét xử tầng 1, trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (số 11 Tôn Đức Thắng, phường Phú Hội, thành phố Huế). Thành phần tham gia tại điểm cầu trung tâm gồm: Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký phiên tòa, Kiểm sát viên được phân công giải quyết vụ án.

Điểm cầu thành phần: Tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế. Thành phần tham gia tại điểm cầu thành phần gồm:

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Hoàng Quang V**, giới tính: Nam; sinh ngày 16 tháng 02 năm 1979, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: 79 Nguyệt B, phường Thủy B, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thiết kế đồ họa; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Trọng Q(đã chết) và bà Trịnh Thị Tuyết N (đã chết); vợ: chị Nguyễn Thị Hồng Nh, có 03 con, con; Tiền án: 01 tiền án (ngày 07/10/2003, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 48 tháng tù, về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" đến nay, Vinh chưa chấp hành xong các quyết định của Bản án số 91/HSST ngày 07/10/2003); tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân: Ngày 19/12/2016, bị Công an tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi "Đánh bạc".

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2021, có mặt.

- *Cán bộ, chiến sĩ Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế:*

1. Ông Lê Đức Thọ - Cán bộ, có mặt.

2. Ông Võ Mạnh Cường - Chiến sĩ, có mặt.

3. Ông Huỳnh Công Vũ - Chiến sĩ, có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế và bản án hình sự sơ thẩm của Toà án nhân dân thành phố Huế thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Bị cáo Hoàng Quang V đã từng công tác tại Ủy ban nhân dân phường Thủy B, thành phố Huế với chức danh Địa chính. Sau khi nghỉ việc, với chuyên môn là thiết kế đồ họa, cộng với sự hiểu biết của bản thân trong lĩnh vực đất đai nên V đã nhận làm giấy tờ đất cho nhiều người. Lợi dụng sự tin tưởng của những người này, V đã đưa ra thông tin gian dối để chiếm đoạt tiền của họ. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Chị Lê Thị Cẩm H có căn nhà đang ở tại địa chỉ: 12/21 Long T, phường Thủy B, thành phố Huế chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Gọi tắt là Giấy chứng nhận), biết Hoàng Quang V nên nhờ V làm Giấy chứng nhận, thì V đồng ý làm với tiền công là 80.000.000 đồng, thỏa thuận trong thời gian từ 05 đến 06 tháng là xong. V có tạm ứng của chị H số tiền 17.500.000 đồng, đồng thời thuê người đến đo đạc thửa đất của chị H. Quá trình kiểm tra thửa đất này, V biết có tranh chấp về ranh giới với thửa đất bên cạnh nên việc làm hồ sơ gặp khó khăn, tuy nhiên V không báo cho chị H biết. Vào thời điểm đó, V cần tiền trả nợ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của chị H. Thực hiện ý định, khoảng tháng 4/2019, V đưa ra thông tin gian dối, báo cho chị H biết số tiền thuế phải đóng để làm giấy tờ đất là 63.000.000 đồng, chị H tin tưởng là thật nên đã giao tiền cho V. Đến ngày 14/10/2019, V dùng điện thoại khác tự soạn tin nhắn của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ với nội dụng "Ma ho so 0038362191557 cua quy khach co thong bao nop thue. So tien: 610.000 (VND). Sau đó, V chụp ảnh gửi qua zalo cho chị H, làm cho chị H tin là thật và đồng ý chuyển tiền cho V để nộp bổ sung tiền thuế. Do không có tài khoản ngân hàng, V nói với bạn là Võ Nam K cho V mượn số tài khoản để có người chuyển tiền trả nợ cho V. Anh K tin tưởng, đưa số tài khoản  cho V mượn. Sau khi chị H chuyển tiền, anh K đã rút số tiền 9.610.000 đồng đưa cho V. Đến thời điểm hẹn, chị H hỏi kết quả hồ sơ thì V nhiều lần đưa ra các lý do gian dối để gửi qua zalo cho chị H thể hiện việc V đang làm hồ sơ nhưng thực tế V chưa làm. Biết bản thân mình bị V lừa, nên chị H đã trình báo cơ quan Công an để giải quyết. Hoàng Quang V đã đưa ra thông tin không đúng sự thật, làm cho chị Hương tin tưởng tưởng giao tiền cho Vinh, tổng cộng là: 90.110.000 đồng.

Vụ thứ hai: Anh Lê Viết C và chị Nguyễn Thị N cùng trú tại: Thôn Cư C 1, xã Thủy B, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế có thửa đất số 09, tờ bản đồ số 06, diện tích 1,486,9m chưa được cấp Giấy chứng nhận, nhưng không biết về thủ tục nên

cần nhờ người làm dịch vụ. Vào khoảng tháng 7/2017, qua sự giới thiệu của Nguyễn Văn M, V gặp vợ chồng anh C để thỏa thuận, thống nhất nội dung: V là người bỏ ra mọi chi phí và đứng ra làm thủ tục cấp giấy chứng nhận cho thửa đất trên. Sau khi được cấp Giấy chứng nhận, vợ chồng anh C chị N sẽ trả công bằng việc cắt từ thửa đất này 100m2 cho V. Do không đủ tiền để làm thủ tục, nên V giới thiệu với bạn là anh Hoàng Trọng C1 và vợ là Trần Thị H1 về việc trên thì hai người này đồng ý đưa tiền V làm Giấy chứng nhận cho thửa đất để nhận 100m2 đất từ vợ chồng anh C, chị N. Ngày 28/8/2019, tại nhà anh C, chị N, Hoàng Quang V với vai trò chứng kiến đã viết giấy thỏa thuận giữa vợ chồng anh C1, chị H1 và vợ chồng anh C, chị N với nội dung như trên. Tuy nhiên sau đó, anh C1 và chị H1 không đưa tiền cho V nên V chưa làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận cho thửa đất này. Thời điểm này, do cần tiền để giải quyết việc cá nhân, mặc dù chưa tiến hành làm thủ tục gì cho thửa đất của vợ chồng anh về C, chị N nhưng V nói dối với bạn là Hồ Ngọc T về việc V sắp nhận Giấy chứng nhận của thửa đất, đồng thời được vợ chồng anh C, chị N cắt 100m2 đất nhưng không có nhu cầu sử dụng, do vậy muốn bán lại với giá 270.000.000 đồng. Anh T tin lời của V nên kể lại với chị Trương Thị T1 thì chị T1 nói có nhu cầu mua 100m2 đất của V để làm nhà. Chị T1 cùng V, T đến xem đất thì được V cho biết thủ tục giấy tờ gần xong và nói chị T1 đặt cọc trước 30.000.000 đồng. Chị T1 tự đến hỏi vợ chồng anh C, chị N về nguồn gốc đất thì được hai người này cho biết đã đồng ý cắt 100m2 đất cho ai làm được Giấy chứng nhận cho toàn bộ thửa đất. Do vậy, chị T1 tin tưởng thông tin V đưa ra là thật, nên ngày 10/10/2019, chị T1 đặt cọc cho V số tiền 30.000.000 đồng để nhận chuyển nhượng 100m2 đất, dạng tài sản hình thành trong tương lai. Hợp đồng đặt cọc do hai bên ký và Hồ Ngọc T là người chứng kiến. Sau khi nhận số tiền này, V sử dụng vào mục đích cá nhân. Số tiền mà Hoàng Quang V chiếm đoạt của chị Trương Thị T1 là 30.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng tháng 10/2020, anh Lê Duy H2 có thoả thuận mua thửa đất diện tích 1.500m nằm trong thửa đất rộng 3.868,7m" của ông bà Hoàng Trọng Q - Lê Thị Ch, tại địa chỉ: 22 Đặng Đức T, phường Thuỷ B, thành phố Huế. Tuy nhiên, thửa đất này chưa có Giấy chứng nhận nên ông, bà Q - Ch thống nhất để anh H2 làm các thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận, sau đó sẽ làm thủ tục chuyển nhượng cho anh H2. Do không quen thủ tục, nên anh H2 đến gặp Hoàng Quang V là người ở gần nhà để nhờ V làm các thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận cho thửa đất trên. Thời điểm đó, mặc dù biết việc làm thủ : tục cấp giấy Chứng nhận đối với thửa đất của ông Q bà Ch gặp nhiều khó khăn. Hơn nữa, bản thân đang cần tiền để trả nợ nên V nói với anh H2 là có thể làm được với giá tiền công là 30.000.000 đồng. Anh H2 tin tưởng nên ngày 29/10/2020, V viết giấy thoả thuận làm Giấy chứng nhận cho anh H2 và xin ứng 15.000.000 đồng để làm các thủ tục cần thiết, với thời hạn trong vòng 45 ngày qua sẽ thực hiện xong, số tiền 15.000.000 đồng còn lại sẽ giao khi có Giấy chứng nhận. Sau khi nhận tiền, V dùng vào việc trả nợ và tiêu xài cá nhân, không tiến hành thủ tục gì để làm hồ sơ đất cho anh H2. Tiếp đó, để anh H2 tin tưởng đưa thêm tiền, V đưa ra nhiều lý do để đi quan hệ và nộp thuế rồi yêu cầu anh H2 đưa thêm tiền. V sử dụng máy tính làm ra Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả (làm theo mẫu mà

V biết, không có dấu treo của Trung tâm Hành chính công như mẫu quy định) với nội dung là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Huế đã tiếp nhận hồ sơ của anh H2. V in ra 05 bản giữ trong người rồi chụp ảnh gửi cho anh H2 qua ứng dụng Zalo. Đồng thời, V sử dụng máy tính làm ra 01 thông báo nộp thuế đất của Chi Cục thuế thành phố Huế đối với thửa đất của anh H2, với số tiền phải đóng là 48.440.000 đồng để gửi qua Zalo cho anh H2, anh H2 tin là thật và đưa thêm cho V tổng cộng số tiền 112.600.000 đồng. Nhận được số tiền này, V tiêu xài cá nhân và trả nợ hết. Do đến thời điểm thoả thuận mà vẫn chưa thấy có kết quả, V thì liên tục hẹn nên anh H2 đi tìm hiểu và biết các thông báo V đưa cho anh H2 xem là giả. Sau đó, Chi cục thuế thành phố Huế có văn bản đề nghị cơ quan Công an làm rõ nội dung về việc làm giả của Hoàng Quang V. Tổng số tiền mà Hoàng Quang V đã chiếm đoạt của anh Lê Duy H2 là: 127.600.000 đồng.

Vụ thứ tư: Anh Trần Thanh H3 có nhu cầu tách thửa đối với thửa đất số 68, tờ bản đồ số 19, tọa lạc tại địa chỉ trên thành 02 thua nên trao đổi với bạn là anh Lê Duy H2 để nhờ tìm người làm giấy tờ giúp. Thời điểm đó, anh H2 đang nhờ Hoàng Quang V làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận cho mình nên đã giới thiệu V đến gặp anh Trần Thanh H3. Sau khi xem hồ sơ, V nghĩ có thể làm được nên thỏa thuận nhận làm hồ sơ của anh H3 với số tiền 41.380.000 đồng. Ngày 16/11/2020, Vinh viết giấy nhận tiền ứng trước của anh H3 số tiền 5.000.000 đồng, hẹn đến ngày 16/12/2020 sẽ hoàn thành hồ sơ tách thửa, do anh Trần Thanh H3 không có tiền, nên mượn của anh rể là anh Nguyễn H4 số tiền này và trong giấy nhận tiền do V viết ghi là nhận tiền từ anh Nguyễn H4. Sau đó, V có thuê người về đo đạc đất của anh Trần Thanh H3, V tự lập biên bản phần thửa cho thửa đất này để đưa cho anh Trần Thanh H3 xem. Thời điểm đó, mặc dù chưa nộp hồ sơ để làm thủ tục tách thửa cho thửa đất của anh Trần Thanh H3 nhưng do đang cần tiền để giải quyết việc cá nhân nên V nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh Trần Thanh H3. V nói dối yêu cầu anh Trần Thanh H3 đưa 10.000.000 đồng để đi đóng tiền thuế, anh Trần Thanh H3 tin là thật nên ngày 26/11/2020, anh H3 mượn của anh Nguyễn H4 số tiền 10.000.000 đồng để đưa cho V, V xác nhận việc nhận tiền vào mặt sau của Giấy nhận tiền đã viết vào ngày 16/11/2020. Sau khi nhận số tiền này, V đã sử dụng vào mục đích cá nhân, không tiến hành hoàn thiện hồ sơ cho anh Trần Thanh H3. Số tiền mà Hoàng Quang V chiếm đoạt của anh Trần Thanh H3 là 15.000.000 đồng.

Kết luận giám định số 272/GĐ ngày 28/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, xác định:

- Chữ viết, chữ ký mang tên Hoàng Quang V trên Giấy nhận tiền của anh Trần Thanh H3 ngày 16/11/2020, trên Giấy đặt cọc mua bán đất với chị Trương Thị T1 ngày 10/10/2019, trên Hợp đồng làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với anh Lê Duy H2 ngày 29/10/2020, Giấy thỏa thuận (V/v dịch vụ làm giấy CNQSDĐ) ngày 28/8/2019 là do Hoàng Quang V viết, ký ra.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 261/2021/HSST ngày 23/11/2021, Tòa án nhân dân thành phố Huế đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Quang V 07 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ 03/02/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn giải quyền về trách nhiệm bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/11/2021, bị cáo Hoàng Quang V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Quang V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bị cáo Hoàng Quang V đã từng công tác tại Ủy ban nhân dân phường Thủy B, thành phố Huế với chức danh Địa chính. Sau khi nghỉ việc, với chuyên môn là thiết kế đồ họa, cộng với sự hiểu biết của bản thân trong lĩnh vực đất đai nên V đã nhận làm giấy tờ đất cho nhiều người. Lợi dụng sự tin tưởng của những người này nên trong khoảng thời gian từ tháng 4 năm 2019 đến tháng 11 năm 2020, Hoàng Quang V đã dùng thủ đoạn gian dối, tự nhận mình có thể làm được giấy nhà đất, để chiếm đoạt của 4 người, cụ thể như sau: chiếm đoạt của chị Lê Thị Cẩm H 90.110.000đồng; chị Trương Thị T 30.000.000đồng; anh Lê Duy H2 127.600.000đồng; anh Trần Thanh H3 15.000.000đồng. Tổng số tiền mà V đã chiếm đoạt là 262.710.000 đồng.

[2]. Với hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân thành phố Huế đã kết tội bị cáo Hoàng Quang V về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng Quang V, Hội đồng phúc thẩm thấy rằng: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi trái pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có quá trình nhân thân không tốt, năm 2003 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 48 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", đến nay bị cáo vẫn chưa chấp hành xong các quyết định của Bản án này nên chưa được xóa án tích, do vậy lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Năm 2016, bị Công an tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc". Lần phạm tội này, bị cáo phạm V đã phạm vào hai tình tiết tăng nặng tách nhiệm hình sự là "phạm tội hai lần trở lên" và

"tái phạm" quy định điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần phải xử lý thích đáng, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Hoàng Quang V 07 năm tù là mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự, hình phạt này là không nặng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đã cân nhắc, xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như đặc điểm nhân thân của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ gì mới. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng Quang V mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4]. Án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Hoàng Quang V phải chịu theo luật định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, khoản 1, Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Quang V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng điểm a, khoản 3, Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Quang V 07 (bảy) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ 03/02/2021.

3. Án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Hoàng Quang V phải chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 261/2021/HS-ST ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Huế không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Vụ GĐKT I- TAND tối cao;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDTTT-Huế;
- Cơ quan THA HS CA Tp Huế;
- Phòng PV27-CA Tỉnh;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Chi cục THA thành phố Huế;
- Lưu Hồ sơ, Tòa HS, Tổ HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**
**(Đã ký)**

**Trương Cao Sơn**